

Số: 8569/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội được thay thế

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 TTGQCV lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH được thay thế (Danh mục TTGQCV được thay thế tại phần A; nội dung cụ thể của TTGQCV được công bố tại phần B kèm theo Quyết định này).

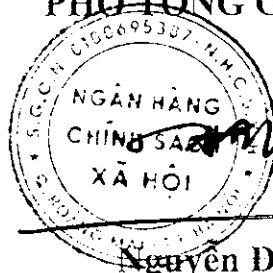
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc; (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 8569/QĐ-NHCS ngày 30/12/2024
xã hội Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Danh mục TTGQCV được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên TTGQCV được thay thế	Tên TTGQCV thay thế	Tên văn bản quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.001115	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.	Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.001216	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.	Như trên	Như trên	Như trên
3	2.000525	Thủ tục cho vay trực tiếp đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề	Thủ tục cho vay trực tiếp đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.	Như trên	Như trên	Như trên
4	2.000820	Thủ tục cho vay thông qua hộ gia đình đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt	Thủ tục cho vay thông qua hộ gia đình đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi	Như trên	Như trên	Như trên

[Chữ ký]

		nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề	đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.			
5	2.002669	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề vay vốn tín dụng học sinh sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề vay vốn tín dụng học sinh sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Như trên	Như trên	Như trên

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của hồ sơ vay vốn trình Giám đốc ngân hàng phê duyệt cho vay.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (mẫu số 04/TDSV) đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nơi nhà trường đóng trụ sở.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Giấy tờ liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Giấy báo nhập học (đối với học sinh, sinh viên “HSSV” năm đầu): 01 (bản chính hoặc Bản sao chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu) (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

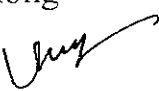
e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã,

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (mẫu số 04/TDSV).



i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).
- Giấy xác nhận (mẫu số 01/TDSV).
- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.
- Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.
- Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi phải có Giấy xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề.
- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên.

2. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (*Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn*).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*).

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

- Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao).

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).

- Giấy tờ có liên quan:

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy báo nhập học (đối với HSSV năm đầu): 01 (bản chính hoặc Bản sao chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu) (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trường thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ)

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

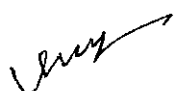
- Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật; HSSV là thành viên hộ gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên.



8

3. Thủ tục cho vay trực tiếp đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ có liên quan gửi NHCSXH nơi Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trụ sở mà sinh viên sau tốt nghiệp thực hành.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra, đối chiếu tính chính xác của hồ sơ vay vốn trình Giám đốc ngân hàng phê duyệt cho vay;
- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TDSV*) đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trụ sở mà sinh viên sau tốt nghiệp thực hành.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:
 - + Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);
 - + Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).
- Giấy tờ liên quan người vay nộp:
 - + Giấy xác nhận của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian thực hành (*mẫu 02/TDSV*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (*mẫu số 04/TDSV*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*);
- Giấy xác nhận (*mẫu số 02/TDSV*).
- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.

+ Thời gian thực hành, chi phí thực hành.

+ Chưa có Hợp đồng làm việc hoặc Hợp đồng lao động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian thực hành.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015.

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề.

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

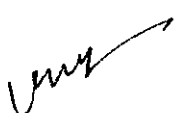
- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên.



4. Thủ tục cho vay thông qua hộ gia đình đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hộ gia đình (Người vay):

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*).

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

- Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao).

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).

- Giấy tờ có liên quan người vay nộp:

Giấy xác nhận của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trong thời gian thực hành (mẫu 02/TDSV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ)

- Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- HSSV được vay vốn phải thuộc các đối tượng sau:

+ Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

+ Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

+ Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian thực hành có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.

- Phải có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về:
- + Thời gian thực hành, chi phí thực hành.
- + Chưa có Hợp đồng làm việc hoặc Hợp đồng lao động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian thực hành.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề.
- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.
- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.
- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay.
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên.

5. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*), kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn kèm các giấy tờ liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*).

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

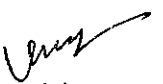
c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Người vay lập:

+ Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).


14

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:
 - + Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);
 - + Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).
- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:
 - + Giấy báo trúng tuyển hoặc giấy báo nhập học (đối với người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất): 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).
 - + Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV) (đối với người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).
 - + Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).
- d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.
- đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)
- e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.
 - Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV.
- g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thông báo phê duyệt cho vay hoặc không cho vay (mẫu số 04/TD).
- h) Phí, lệ phí:** Không.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
 - Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ)
 - Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).
 - Sổ vay vốn.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**
 - Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
 - Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay, là thành viên Tổ TK&VV.
 - Người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

- Người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng vay vốn tín dụng học sinh sinh viên theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được phê duyệt do ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và tổ chức thực hiện.

I) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015.

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 8568/HD-NHCS ngày 30/12/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên.

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY¹

Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay: Nguyễn Văn A Năm sinh:
 - Số CMND: ngày cấp: / / , nơi cấp:
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xãhuyện
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội: quản lý.
2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:
(Bằng chữ:
Để thực hiện phương án:
Tổng nhu cầu vốn: Trong đó:
 - + Vốn tự có tham gia:
 - + Vốn vay NHCSXH: để dùng vào việc:

Đối tượng² Số lượng³ Thành tiền⁴

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.
- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày.../.../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Xác nhận của UBND cấp xã⁵

Ông/bà

(ghi rõ nội dung xác nhận)

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

¹ Mỗi HSSV lập một Giấy đề nghị vay vốn kiểm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD)

² Ghi họ tên HSSV

³ Ghi thời gian thực tế của HSSV còn đang theo học tại trường (tháng)

⁴ Ghi số tiền được vay của HSSV (= Số lượng x mức vay/tháng)

⁵ Áp dụng đối với trường hợp hộ khó khăn về tài chính và HSSV mồ côi: căn cứ vào tình hình thực tế của người vay đề UBND cấp xã xác nhận cho phù hợp.

- Đối với hộ khó khăn về tài chính: Gặp khó khăn về kinh tế, tài chính do tai nạn/bệnh tật hoặc thuộc đối tượng được trợ cấp đột xuất/hỗ trợ lương thực cứu đói do gia đình gặp khó khăn về tài chính do thiên tai/ hỏa hoạn/dịch bệnh.

- Đối với HSSV mồ côi: HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ/HSSV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người⁽¹⁾, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....

STT⁽²⁾....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

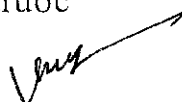
III. Cam kết

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước


20

pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

STT	BÊN ỦY QUYỀN ⁽³⁾		BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN ⁽⁴⁾
	Họ và tên	Ký tên	(Ký, ghi rõ họ tên)
1			
2			
3			
4			
5			
...			

CHỨNG KIẾN CỦA
TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

-
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.
- (2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.
- (3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.
- (4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.